

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 19

Ngày 20/5/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

- 1. Đẩy mạnh giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin trên không gian mạng.*
- 2. Cách thức doanh nghiệp vay vốn từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.*
- 3. Quy định chặt chẽ lại việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.*
- 4. Lưu giữ con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước.*
- 5. Đến năm 2025: 100% trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.*
- 6. Phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và mua bán người vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*
- 7. Thông tin đối ngoại quan trọng phải đăng chậm nhất 02 giờ trên báo điện tử.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở khi người đang thực tế sử dụng nhà ở, có hợp đồng thuê nhà và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở được xác định như thế nào?*
- 2. Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở trong trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở, không có hợp đồng thuê nhà nhưng có tên trong văn bản bố trí sử dụng được xác định như thế nào?*
- 3. Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở trong trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở thuộc diện nhận chuyển quyền thuê nhà ở (có hợp đồng thuê nhà hoặc có văn bản bố trí sử dụng nhà ở này nhưng không có tên trong hợp đồng hoặc trong văn bản đó) được xác định như thế nào?*
- 4. Thời hạn giải quyết cho thuê nhà ở cũ là bao lâu?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐẨY MẠNH GIÁM SÁT, CẢNH BÁO VỀ AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Ngày 11/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2019. Theo Nghị quyết, nhiệm vụ từ nay đến cuối năm hết sức nặng nề, Chính phủ đề nghị các bộ, ngành địa phương nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, kiên định, kiên trì thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam trình trong tháng 6/2019. Đẩy mạnh giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin trên không gian mạng. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin chính xác, kịp thời, nhất là những chính sách mới nhằm tạo đồng thuận trong xã hội. Tăng cường kiểm soát việc cung cấp thông tin sai lệch, không đúng sự thật ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức trên mạng xã hội. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến và kết quả đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010-2017 để thống nhất sử dụng trong đánh giá tình hình kinh tế-xã hội và xây dựng Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian tới.

Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam khẩn trương có giải trình đầy đủ về phương án tăng giá điện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/05/2019.

Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các bộ, cơ quan chức năng chỉ đạo xử lý nghiêm các vụ việc tiêu cực, sai phạm trong thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học năm 2018. Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh đại học năm 2019, bảo đảm thuận lợi cho học sinh và gia đình, có chất lượng, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực.

Nghị quyết còn yêu cầu các bộ, ngành tập trung thực hiện một số nội dung sau: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục thực hiện quyết liệt cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; Bộ Tài chính đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, mở rộng thí điểm áp dụng hóa đơn điện tử đối với các hộ và cá nhân kinh doanh tại Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh.

2. CÁCH THỨC DOANH NGHIỆP VAY VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 10/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2019/NĐ-CP

về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là Quỹ) có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

Quỹ hoạt động với mục tiêu nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động; tạo nguồn vốn hỗ trợ, phát triển DNNVV; nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước hỗ trợ DNNVV. Quỹ thực hiện cho vay dưới hai hình thức: cho vay trực tiếp là Quỹ trực tiếp cho vay đối với DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị có nhu cầu vay vốn và cho vay gián tiếp là Quỹ thực hiện cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua giao vốn cho ngân hàng thương mại.

Nghị định quy định rõ để vay vốn trực tiếp Quỹ, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đề nghị vay vốn gồm có: giấy đề nghị vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa; hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh và các văn bản, tài liệu khác chứng minh doanh nghiệp có đủ điều kiện vay vốn. Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đề nghị vay vốn tại trụ sở của Quỹ hoặc qua bưu điện.

Quỹ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị vay vốn, trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên xem xét, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt

cho vay để ra quyết định cho vay và có quyền thuê tư vấn độc lập hoặc thành lập Tổ tư vấn cho vay gồm các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia theo lĩnh vực chuyên môn để tư vấn cho vay.

Lãi suất cho vay trực tiếp bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại. Mức cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án. Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một doanh nghiệp nhỏ và vừa không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ (vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ theo quy định là 2.000 tỷ đồng do ngân sách Nhà nước cấp). Thời hạn vay vốn tối đa không quá 07 năm.

DNNVV khi vay vốn của Quỹ phải tuân thủ các biện pháp bảo đảm tiền vay. Đối với từng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, Quỹ xem xét, quyết định cụ thể các biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Việc xác lập, thực hiện giao dịch và xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. QUY ĐỊNH CHẶT CHẼ LẠI VIỆC NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Ô nhiễm môi trường ngày gia tăng, xảy ra nhiều sự cố gây ô nhiễm môi

trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân dù có rất nhiều quy định được ban hành, tuy nhiên do phạm vi khá rộng và thời gian ban hành gấp nên một số nội dung quy định chi tiết thi hành chưa thực sự có tính khả thi; một số nội dung còn có sự mâu thuẫn, chông chéo giữa các văn bản trong khi đó vẫn còn trống một số quy định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường, ngày 13/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường: Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Nghị định mới quy định lại việc nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài vào Việt

Nam sửa đổi, bổ sung Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật bảo vệ môi trường.

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu được lựa chọn làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý cửa khẩu nhập hoặc cơ quan hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất); được lựa chọn địa điểm kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu tại cửa khẩu nhập khẩu hoặc tại cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu. Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra phế liệu trước khi cho phép dỡ phế liệu xuống cảng khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau: tổ chức, cá nhân nhận hàng trên Bản lược khai hàng hóa (E-Manifest) có Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất còn hiệu lực và còn khối lượng phế liệu nhập khẩu; có Văn bản xác nhận đã ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu đối với phế liệu ghi trên E-Manifest theo quy định.

Nghị định cũng nêu rõ các tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây mới được phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: đáp ứng các yêu cầu và trách nhiệm về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Luật bảo vệ môi trường; có

báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, trong đó có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất và được cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc giấy phép xử lý chất thải nguy hại, trong đó có nội dung sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với các dự án đã đi vào vận hành (đối với dự án mới xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 16b và Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP); có Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019.

4. LƯU GIỮ CON DẤU HẾT GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CHỨC DANH NHÀ NƯỚC

Ngày 10/5/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử.

Con dấu hết giá trị sử dụng quy định trong Quyết định này là con dấu ước của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được giữ lại khi cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động

hoặc kết thúc nhiệm vụ. Việc quản lý và cung cấp dấu hết giá trị sử dụng để nghiên cứu lịch sử được thực hiện tại trụ sở cơ quan Lưu trữ lịch sử và phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích.

Các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được lưu giữ lại con dấu bao gồm: Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Tổng thư ký Quốc hội; Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Quốc gia... Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các Tổng cục (trừ Tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng); Văn phòng Chủ tịch nước; Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh... Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao... Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Cơ quan đăng ký mẫu con dấu có trách nhiệm thu hồi con dấu và thông báo, bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng cho Lưu trữ lịch sử tại cơ quan Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thu hồi con dấu. Việc bàn giao con dấu hết giá trị sử dụng được lập thành Biên bản bàn giao.

Cơ quan, tổ chức có nhu cầu nghiên cứu về con dấu hết giá trị sử dụng của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước phải có văn bản gửi Lưu trữ lịch sử, trong đó nêu rõ thời

gian, mục đích và nội dung nghiên cứu. Cá nhân có nhu cầu nghiên cứu về con dấu hết giá trị sử dụng tại Lưu trữ lịch sử phải có một trong những giấy tờ sau: thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu. Người đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khi đến nghiên cứu con dấu hết giá trị sử dụng thực hiện đăng ký yêu cầu nghiên cứu theo quy định tại Phòng

đọc của Lưu trữ lịch sử. Người đứng đầu Lưu trữ lịch sử xét duyệt yêu cầu nghiên cứu của cơ quan, tổ chức, cá nhân và quyết định cho phép cung cấp con dấu hết giá trị sử dụng. Thời hạn xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt là 01 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. ĐẾN NĂM 2025: 100% TRẠM Y TẾ XÃ CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHÁM, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Ngày 08/5/2019, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1718/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án: “Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn y tế xã, phường giai đoạn 2019-2025” (sau đây gọi tắt là Đề án). Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Mục tiêu của Đề án là nâng cao chất lượng chuyên môn tại y tế xã, phường tạo tiền đề cho việc tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm từng địa phương, phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện. Đảm bảo đến năm 2020: ít nhất 90% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện được tối

thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; Đến năm 2025: 100% số trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện được tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Đề án tập trung đào tạo, chuyển giao các kỹ thuật cấp bách để bổ sung danh mục kỹ thuật, phạm vi hoạt động chuyên môn cho người hành nghề tại các trạm y tế xã, phường, ưu tiên quản lý bệnh không lây nhiễm. Xây dựng mạng lưới trạm y tế xã, phường tiếp nhận kỹ thuật chuyển giao từ bệnh viện tuyến trên về khám, chữa bệnh, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật để nâng cao chất lượng đồng thời xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, đề chương chuyển giao kỹ thuật của danh mục kỹ thuật, gói

kỹ thuật thuộc các chuyên khoa, chuyên ngành có người bệnh khám, chữa bệnh ở tuyến xã, phường. Tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo từ xa sử dụng Telemedicine hoặc e-learning nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh, quản lý như kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh... Đào tạo TOT (Đào tạo kỹ năng giảng viên) cho các bệnh viện tuyến dưới. Sau đó hoàn thiện cơ chế tài chính, danh mục trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao... để phục vụ công tác chuyên giao kỹ thuật đạt hiệu quả. Cuối cùng thí điểm thành lập phòng khám vệ tinh của một số bệnh viện quận, huyện, bệnh viện tỉnh, bệnh viện trung ương đặt tại trạm y tế xã, phường, khu dân cư đông.

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn cho y tế xã, phường giai đoạn 2019 - 2025 trong các cơ sở y tế được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm giao cho Bộ Y tế và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, từ nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MA TÚY, MẠI DÂM VÀ MUA BÁN NGƯỜI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Với mục đích tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành

trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và mua bán người ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ngày 09/5/2019, Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 264/QĐ-UBDT phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền, vận động về phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và mua bán người vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Theo Kế hoạch sẽ tổ chức 04 lớp tập huấn với nội dung tuyên truyền, vận động về phòng, chống tội phạm buôn bán người, tệ nạn ma túy, HIV/AIDS, mại dâm và chống tái trồng cây có chứa chất ma túy, gắn với việc thực hiện chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, gồm 3 chuyên đề: công tác phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người ở nước ta- Thuận lợi và thách thức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết và tích cực tham gia phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người gắn với thực hiện tốt các chính sách dân tộc; tình hình công tác dân tộc, công tác phòng, chống mại dâm và mua bán người trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Dự kiến mỗi lớp 02 ngày trong Quý II và III/2019 tại tỉnh Lạng Sơn, Khánh Hòa, Bạc Liêu và Đồng Nai. Thành phần tham dự không quá 90 đại biểu gồm: cán bộ làm công tác dân tộc, tuyên

truyền ở tỉnh và huyện; đại biểu một số sở, ngành có liên quan; cán bộ xã/thôn bản; đại biểu không hưởng lương tại địa phương (người có uy tín; chi hội phụ nữ; trưởng thôn, bản, buôn, ấp...); phóng viên một số báo, đài Trung ương và địa phương.

Kinh phí được chi từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội cấp năm 2019 cho Ủy ban Dân tộc.

Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành liên quan và Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tập huấn ở cơ sở đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm và đúng quy định hiện hành.

7. THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI QUAN TRỌNG PHẢI ĐĂNG CHẠM NHẤT 02 GIỜ TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ

Ngày 06/5/2019, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/6/2019.

Nội dung thông tin đối ngoại được đăng, phát trên báo chí phải đảm bảo nguyên tắc nội dung thông tin đúng chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với lợi ích của đất nước, của nhân dân Việt Nam; không đăng, phát nội dung thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữ Việt Nam và các nước; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

Cụ thể, đối với thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới: Sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, việc đăng, phát được thực hiện tại trang nhất đối với báo in; trang chủ đối với báo điện tử; bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại trong khoảng thời gian chậm nhất 02 giờ đối với báo điện tử; 05 giờ đối với báo điện tử phải chuyên ngữ; 24 giờ đối với báo in; phát vào bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.

Đối với thông tin giải thích cần được đăng phát ở vị trí dễ tiếp cận và vào thời gian sớm nhất và đối với nội dung thông tin đối ngoại khác đăng phát vào thời gian trong ngày.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ LUẬT ĐỀ ĐIỀU

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến góp ý xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều gồm: Luật Phòng, chống thiên tai sửa đổi, bổ sung tại 17 Điều, bổ sung 04 Điều; Luật Đê điều sửa đổi, bổ sung tại 08 Điều; và quy định về Điều khoản thi hành.

Cụ thể, đối với Luật Phòng chống thiên tai được sửa đổi một số điều sau: quy định về một số loại hình thiên tai và công trình phòng, chống thiên tai; chính sách thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; lực lượng xung kích; vật tư trang thiết bị chuyên dùng; nguồn ngân sách dành cho phòng, chống thiên tai; Quỹ phòng, chống thiên tai; điều tra cơ bản, kế hoạch phòng chống, kiểm soát an toàn; bảo đảm yêu cầu đối phòng, chống với đầu tư xây dựng; Khoa học và Công nghệ phòng, chống thiên tai... Trong đó, Luật bổ sung điều khoản quy định về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn...; ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai; nghiên cứu khoa học và ứng dụng để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan, xây dựng các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Về Luật Đê điều, dự thảo sửa đổi, bổ sung những điều sau: việc cấp giấy phép cho những hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng bãi sông, bãi bồi nơi chưa có công trình xây dựng; các quy định liên quan đến xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều... Trong đó, việc cấp giấy phép cho những hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông và nạo vét luồng lạch phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc cấp giấy phép đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê phải bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều theo quy định và bảo đảm giao thông đường thủy nội địa; vật liệu phế thải và lán trại trong quá trình thi công không được làm ảnh hưởng đến dòng chảy và phải được thanh thải ngay sau khi công trình hoàn thành. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết nội dung đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê.

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều đăng tải website lấy

ý kiến nhân dân, gửi văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành địa phương và gửi Bộ Tư pháp thẩm định để hoàn thiện Hồ sơ sự án Luật trình Chính phủ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở khi người đang thực tế sử dụng nhà ở, có hợp đồng thuê nhà và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 1 Nghị định số 30/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 28/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở có nêu rõ: nếu thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được ghi trong hợp đồng thuê nhà thì xác định theo thời điểm ghi trong hợp đồng; nếu trong hợp đồng thuê nhà ở không ghi thời điểm bố trí sử dụng nhà ở thì xác định theo thời điểm ký kết hợp đồng đó; nếu thuộc diện ký lại hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê nhà thì thời điểm bố trí sử dụng được xác định theo thời điểm nêu tại hợp đồng ký kết đầu tiên; nếu người trực tiếp sử dụng nhà ở có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền thuê nhà ở trước khi ký kết hợp đồng thuê nhà ở thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm nộp

tiền thuê nhà ở; trường hợp khi ký kết hợp đồng thuê nhà ở mà cơ quan có thẩm quyền đã truy thu tiền thuê nhà ở (có giấy tờ chứng minh việc truy thu tiền thuê nhà ở) thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm tính truy thu tiền thuê nhà ở; nếu người trực tiếp sử dụng nhà ở có quyết định hoặc văn bản phân phối bố trí sử dụng nhà ở (sau đây gọi chung là văn bản bố trí sử dụng) và có tên trong văn bản đó trước thời điểm ký kết hợp đồng thuê nhà ở thì thời điểm bố trí sử dụng được xác định theo thời điểm ghi trong văn bản bố trí sử dụng; nếu trong văn bản bố trí sử dụng không ghi thời điểm thì xác định theo thời điểm ban hành văn bản đó.

2. Hỏi: Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở trong trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở, không có hợp đồng thuê nhà nhưng có tên trong văn bản bố trí sử dụng được xác định như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 1 Nghị định số 30/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 28/3/2019 sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở có nêu rõ trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở, không có hợp đồng thuê nhà nhưng có tên trong văn bản bố trí sử dụng thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định theo thời điểm ghi trong văn bản đó; nếu trong văn bản bố trí sử dụng không ghi thời điểm thì xác định theo thời điểm ban hành văn bản này.

3. Hỏi:*Thời điểm bố trí sử dụng nhà ở trong trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở thuộc diện nhận chuyển quyền thuê nhà ở (có hợp đồng thuê nhà hoặc có văn bản bố trí sử dụng nhà ở này nhưng không có tên trong hợp đồng hoặc trong văn bản đó) được xác định như thế nào?*

Trả lời:Theo Điều 1 Nghị định số 30/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 28/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở có nêu rõ trường hợp đang thực tế sử dụng nhà ở thuộc diện nhận chuyển quyền thuê nhà ở (có hợp đồng thuê nhà hoặc có văn bản bố trí sử dụng nhà ở này nhưng không có tên trong hợp đồng hoặc trong văn bản đó) thì thời điểm bố trí sử dụng nhà ở được xác định

theo thời điểm người đầu tiên có tên trong hợp đồng hoặc văn bản bố trí sử dụng nhà ở.

4. Hỏi:*Thời hạn giải quyết cho thuê nhà ở cũ là bao lâu?*

Trả lời:Theo Điều 1 Nghị định số 30/2019/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 28/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở có nêu rõ thời hạn giải quyết cho thuê nhà ở cũ là không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thuê nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn hợp đồng thuê nhà ở cũ là 05 năm, tính từ ngày ký kết hợp đồng thuê nhà ở, trừ trường hợp người thuê có nhu cầu thuê thời hạn ngắn hơn. Khi hết thời hạn thuê nhà ở mà bên thuê vẫn đủ điều kiện thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở đó thì được gia hạn hợp đồng thuê nhà ở bằng với thời hạn thuê nhà trước đó, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở theo quy định của pháp luật./.